

Số: 04/2026/QĐST-DS

Quảng Trị, ngày 23 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2025/TLST - DS ngày 25 tháng 11 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn:

+ Công ty cổ phần MBN Jupiter (JUPITER); Địa chỉ trụ sở: Tầng 15, tòa nhà Central Point, số 219 phố T, phường Y, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Anh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Huy M – Chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ; Người được ủy quyền lại: ông Lê Phúc L – Trưởng bộ phận xử lý nợ, bà Nguyễn Thị H – Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ làm việc: Tầng 2 VPBank, số 59, đường T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

+ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng; Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Như Gg – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý tích hợp 2 – khối thu hồi và xử lý nợ; Người được ủy quyền lại: Anh Hoàng Vũ L - Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ làm việc: Tầng 2 VPBank, số 59, đường T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Đồng bị đơn: Anh Ngô Xuân L, sinh năm 1985; CCCD: 044085008365, cấp ngày 27/12/2021 và chị Mai Thị D, sinh năm 1986; CCCD: 044186006792, cấp ngày 10/5/2021; cùng địa chỉ: Thôn Ti, xã N, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về xác nhận số tiền còn nợ:

+ Anh Ngô Xuân L và chị Mai Thị D còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tạm tính đến ngày 15/01/2026 là: Nợ gốc 166.500.000 đồng; nợ lãi quá hạn:

18.484.640 đồng; lãi chậm trả: 799.922 đồng; Tổng nợ lãi: 19.284.562 đồng. Tổng cộng: 185.784.562 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng).

+ Anh Ngô Xuân L và chị Mai Thị D còn nợ Công ty cổ phần MBN Jupiter toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 15/01/2026: Nợ gốc: 3.163.500.000 đồng; lãi quá hạn: 351.208.154 đồng; Lãi chậm trả: 15.198.527 đồng; tổng nợ lãi: 366.406.681 đồng. Tổng cộng 3.529.906.681 đồng (Ba tỷ năm trăm hai mươi chín triệu chín trăm linh sáu nghìn sáu trăm tám mươi một đồng).

- Về thời gian trả nợ:

Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng; Công ty cổ phần MBN Jupiter và anh Ngô Xuân L, chị Mai Thị D thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

+ Chậm nhất ngày 15/3/2026 anh Ngô Xuân L và chị Mai Thị D phải trả cho ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc: 166.500.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 18.484.640 đồng; lãi chậm trả: 799.922 đồng; Tổng nợ lãi: 19.284.562 đồng. Tổng cộng: 185.784.562 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng).

+ Chậm nhất ngày 15/3/2026 anh Ngô Xuân L và chị Mai Thị D phải trả cho Công ty cổ phần MBN Jupiter toàn bộ số tiền: Nợ gốc: 3.163.500.000 đồng; lãi quá hạn: 351.208.154 đồng; Lãi chậm trả: 15.198.527 đồng; tổng nợ lãi: 366.406.681 đồng. Tổng cộng 3.529.906.681 đồng (Ba tỷ năm trăm hai mươi chín triệu chín trăm linh sáu nghìn sáu trăm tám mươi một đồng).

Anh Ngô Xuân L và chị Mai Thị D phải tiếp tục chịu tiền lãi theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay hạn mức số 10298458 ngày 23/10/2024 và khế ước nhận nợ kèm theo.

Khi Quyết định Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu anh L chị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, VPBank/ JUPITER và có quyền tự xử lý tài sản hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản của anh Ngô Xuân L và chị Mai Thị D để thu hồi nợ cho VPBank/ JUPITER.

Tài sản bao gồm:

Tài sản 01: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 10, diện tích 206,4m²; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (cũ) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP744432, sổ vào sổ cấp GCN: CS03126 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình (cũ) cấp ngày 27/12/2018 mang tên anh Ngô Xuân L và chị Mai Thị D được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2108114134865/HĐTC ký ngày 21/08/2021, hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 02/PLHĐ ngày 23/10/2024.

Tài sản 02: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 172, tờ bản đồ số 10, diện tích 165,9m²; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (cũ) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP744433, sổ vào sổ cấp GCN: CS03127 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình (cũ) cấp ngày 27/12/2018 mang tên anh Ngô Xuân L và chị Mai Thị D được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2108114134865/HĐTC ký ngày 21/08/2021, hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng

số 02/PLHĐ ngày 23/10/2024.

Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

- Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, anh Ngô Xuân L và chị Mai Thị D vẫn phải tiếp tục trả nợ cho VPBank/JUPITER cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng VPBank, Công ty Cổ phần MBN Jupiter và anh Ngô Xuân L, chị Mai Thị D thỏa thuận giao cho anh L, chị D phải chịu nộp: 53.136.912 đồng (Năm mươi ba triệu một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm mười hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng VPBank số tiền 4.325.000 đồng. (Bốn triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng VPBank đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai số 0001970 ngày 25/11/2025.

Trả lại cho Công ty Cổ phần MBN Jupiter số tiền 48.871.000 đồng (Bốn mươi tám triệu tám trăm bảy mươi một ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Công ty Cổ phần MBN Jupiter đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai số 0001969 ngày 25/11/2025.

- Về chi phí tố tụng: Anh Ngô Xuân L và chị Mai Thị D phải chịu số tiền 7.200.000 đồng chi phí tố tụng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 4 - Quảng Trị;
- Phòng THADS KV 4 - Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương